

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁNG VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN*

Giáo dục nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc cung ứng nhân lực có kỹ thuật cao để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đội ngũ giảng viên được coi là chìa khóa then chốt, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường cao đẳng nghề trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Bài viết phân tích thực trạng và đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Nâng cao chất lượng giảng viên; giáo dục nghề nghiệp; trường cao đẳng nghề; đào tạo, bồi dưỡng; thành phố Hà Nội.

Vocational education plays an important role in providing highly-skilled human resources for socio-economic development, contributing to improving the competitiveness of the economy. Lecturers play the key role in enhancing the training quality at vocational colleges in the current context of globalization and international economic integration. The article analyzes the current situation and offers a number of solutions to improve the quality of lecturers at vocational colleges in Hanoi.

Keywords: Improving the quality of lecturers; vocational education; vocational colleges; training, fostering; Hanoi.

NGÀY NHẬN: 12/12/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/01/2024

NGÀY DUYỆT: 16/02/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.337.2024.778>

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp có bước phát triển vượt bậc theo hướng gắn kết thị trường lao động đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng số lượng lao động làm việc trong khu vực công nghiệp, dịch vụ; một số ngành, lĩnh vực đạt được trình độ khu vực và quốc tế... Để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, thời gian qua, thành phố Hà

Nội có nhiều chủ trương, chính sách nhằm đổi mới, phát triển hệ thống giáo dục. Trong đó, coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố.

2. Thực trạng chất lượng giảng viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội, mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề đã được mở

* ThS, Trường Đại học Lao động - Xã hội

rộng, chủ yếu là các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề. Ngoài ra, một số trường đại học, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp và dạy nghề, trung tâm giới thiệu việc làm... cũng tham gia đào tạo nghề. Do đó, cơ cấu ngành nghề đã điều chỉnh, song vẫn chưa theo kịp sự thay đổi của cầu thị trường lao động.

Tính đến năm 2022 trên địa bàn thành phố, có 69 trường cao đẳng, tăng hơn 8 trường so với năm 2018 và chủ yếu là các trường cao đẳng ngoài công lập. Năm học 2021 - 2022, có 16 cơ sở đào tạo nghề được kiểm định chất lượng, trong đó có 9 trường cao đẳng nghề được đánh giá khá tốt. Kết quả kiểm định đã chỉ rõ, chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề có bước chuyển biến tích cực (khoảng 70% học sinh, sinh viên tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm ngay sau khi tốt nghiệp, ở một số nghề tỷ lệ này đạt trên 90%)¹. Nhiều trường cao đẳng nghề đã thành lập trung tâm hoặc bộ phận chuyên trách thực hiện công tác hướng nghiệp, thực hiện tư vấn tuyển sinh, tư vấn tìm việc làm dưới các hình thức, như: ngày hội việc làm, sàn giao dịch lao động và việc làm, đưa sinh viên đi thực tập trong các công ty, doanh nghiệp.

Từ năm 2018 - 2021, sinh viên tại các trường cao đẳng nghề ở Hà Nội có sự biến động đáng kể, số lượng sinh viên có chiều hướng gia tăng, đặc biệt ở các trường ngoài công lập (xem Bảng 1 cuối bài). Tuy nhiên, số sinh viên tốt nghiệp lại giảm đáng kể, năm 2020, chỉ có 17.594 sinh viên nhưng đến năm 2022, số sinh viên tốt nghiệp chỉ còn 11.451 sinh viên (giảm 34,91%). Trong đó, số sinh viên tốt nghiệp tại cơ sở giáo dục đại học công lập cũng giảm nhiều. Năm 2020, tại các trường cao đẳng nghề công lập có khoảng 11.561 sinh viên, đến năm 2021, số sinh viên tốt nghiệp chỉ đạt 6.836 sinh viên (giảm 40,87%)².

Về số lượng giảng viên, giáo viên dạy nghề tại các trường cao đẳng đã phát triển

nhanh, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đã từng bước được chuẩn hóa, đáp ứng với yêu cầu của từng giai đoạn phát triển (xem Bảng 2 cuối bài).

Số lượng giảng viên, giáo viên có trình độ trên đại học: 2.765 người, chiếm 57,33%, có trình độ đại học và cao đẳng nghề: 1.928 người, chiếm 39,88% và có trình độ khác: 130 người, chiếm 2,7% (xem Bảng 3 cuối bài). Tuy nhiên, một số trường cao đẳng nghề còn đang thiếu hụt đội ngũ giảng viên, giáo viên có trình độ kỹ năng nghề cao, đặc biệt ở các ngành nghề chuyển giao cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN. Ngoài ra, năng lực quản lý, quản trị và trình độ đào tạo của một số cán bộ trong các trường cao đẳng nghề còn bất cập, chưa chuyên nghiệp, chưa thích ứng với sự thay đổi của khoa học - công nghệ và xu hướng hội nhập quốc tế.

Công tác đào tạo nghề chủ yếu vẫn theo hướng cung của thị trường, tính chủ động chưa cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số trường còn lạc hậu, chưa phù hợp với yêu cầu của công nghệ mới, chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Cùng với đó, một số giáo trình, chương trình, tài liệu tham khảo chưa phù hợp cho từng ngành, nghề đào tạo, nhất là những ngành, nghề mới; số lượng, chất lượng, máy móc thiết bị để thực hành ở một số trường còn chưa đúng, đủ theo quy định. Cho nên, rất cần huy động sức mạnh tổng hợp (tài chính, nguồn nhân lực...) cho quá trình phát triển giảng viên ở các trường cao đẳng nghề ở thành phố Hà Nội hiện nay.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng viên các trường cao đẳng nghề tại thành phố Hà Nội

Một là, nâng cao nhận thức về chất lượng đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của mỗi cơ sở đào tạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Công việc

thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”³. Điều này cho thấy, tầm quan trọng của cán bộ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là rất quan trọng. Vì vậy, đội ngũ cán bộ, giảng viên không chỉ có trình độ chuyên môn, kiến thức sư phạm mà còn phải có phẩm chất đạo đức, có kiến thức thực tiễn, gương mẫu trong lời nói, việc làm. Đồng thời cũng yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên phải thường xuyên nỗ lực “rèn đức, luyện tài”, xác định học tập là nhiệm vụ suốt đời không mệt mỏi. Để làm được điều này, cần có sự phối hợp giữa nhà trường và đội ngũ giảng viên và tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sát với yêu cầu thực tế. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào việc nâng cao phương pháp giảng dạy, khơi dậy lòng say mê sáng tạo; khắc phục tư tưởng thụ động, ngại phấn đấu học tập rèn luyện. Đồng thời, thực hiện đồng bộ có hiệu quả các biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức, kỹ năng và thái độ tích cực...

Ngoài ra, các trường cần tạo mọi điều kiện cho đội ngũ giảng viên được tham gia các khóa học, tập huấn chuyên sâu và nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao hoặc đăng ký tham gia chương trình học thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước.

Các trường cần đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, tổng kết đúc rút kinh nghiệm, khắc phục bệnh hình thức, thành tích trong tổ chức thực hiện. Hằng năm, nên tổ chức các phong trào thi đua thiết thực trong từng đơn vị, như: thi giảng viên dạy giỏi cấp khoa, trường và có chế độ khen thưởng; khuyến khích động viên kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình đã nỗ lực vươn lên trong học tập, giảng dạy... Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, tổ chức các buổi tọa đàm, sinh hoạt khoa học để trao đổi, học tập lẫn nhau làm giàu thêm tri thức của mình.

Hai là, đội ngũ giảng viên cần tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống.

Để trở thành con người có nhân cách, trước hết phải là con người có tri thức, có kiến thức. Vì vậy, đòi hỏi mỗi giảng viên cần phải thường xuyên cập nhật thông tin, tiếp cận một cách sâu rộng về các lĩnh vực xã hội, khoa học... Đồng thời, phải luôn đổi mới phương pháp giảng dạy, trau dồi năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Mặt khác, đội ngũ giảng viên cũng cần phải gương mẫu không chỉ giới hạn ở trong phạm vi nhà trường mà còn ở mọi nơi, mọi lúc, trong gia đình và ngoài xã hội. Để luôn giữ vai trò là “người uơm mầm tri thức”, xứng đáng với danh hiệu nhà giáo mẫu mực, mỗi giảng viên không chỉ giỏi chuyên môn, mà còn phải có tình yêu thương sâu sắc đối với con người, với đồng nghiệp và với sinh viên... Tình yêu thương đó phải trở thành hành động, việc làm cụ thể, hữu hiệu, thiết thực. Giảng viên luôn tự rèn luyện bản thân bằng việc giữ tác phong sư phạm, chú trọng từ cách ăn mặc đến ngôn ngữ, cử chỉ...

Ba là, cần coi trọng công tác bố trí, sắp xếp giảng viên theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với năng lực, sở trường.

Các trường cần tập trung đổi mới công tác đánh giá, bố trí sử dụng và thực hiện chính sách đánh giá giảng viên trên các tiêu chí, cụ thể; đồng thời, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, hiệu quả thực hiện, uy tín trong tập thể để đánh giá. Quá trình đánh giá phải được tiến hành theo một quy trình công khai dân chủ, bảo đảm công bằng, khách quan. Thông qua việc đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, uy tín, năng lực sở trường, hiệu quả công tác để bố trí giảng viên vào những vị trí phù hợp.

Đề bạt cán bộ phải đúng người, đúng việc, đây là điều kiện tiên quyết để cán bộ có khả năng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong mỗi chuyên ngành, cần bố trí kết hợp giữa các thế hệ giảng viên, giảng viên trẻ với giảng viên lớn tuổi để bổ sung hỗ trợ lẫn nhau về năng lực cũng như kinh nghiệm thực tế, kết hợp được những phẩm chất tốt của các thế hệ: “trẻ xông pha, già kinh nghiệm”.

Việc lựa chọn, bố trí sử dụng đúng giảng viên sẽ góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, giảng viên hiện nay, đồng thời phát huy được năng lực, sở trường của giảng viên, tác động mạnh mẽ tạo được sự đồng thuận, “tâm phục, khẩu phục” đối với cán bộ, giảng viên các trường.

Bốn là, cần quan tâm hơn nữa đối với đội ngũ giảng viên trong học tập, nghiên cứu khoa học.

Các trường cần đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện tốt các chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên. Đây là sự đãi ngộ tương xứng với sự cống hiến của đội ngũ giảng viên, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường. Có chính sách đúng đắn và tổ chức thực hiện tốt sẽ tạo ra động lực to lớn để khuyến khích, phát huy tính tích cực, nỗ lực, hăng hái của giảng viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy khả năng sáng tạo và cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

Từ thực tiễn cho thấy, để thúc đẩy sự phát triển của đội ngũ giảng viên phải thực hiện một cách đồng bộ hệ thống các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, quản lý, chăm lo đời sống cho giảng viên bằng những hành động cụ thể. Đồng thời, xây dựng và ban hành mức thưởng và phụ cấp riêng đối với đội ngũ giảng viên, tùy thuộc vào điều kiện thực tế của từng trường.

Các nhà trường cần thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa để giảng viên tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học và luôn quan tâm tìm hiểu về tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, giảng viên.

Tăng cường hỗ trợ về thời gian, nguồn kinh phí cho giảng viên tham gia học các khóa học dài hạn, mặt khác, cũng đưa ra những ràng buộc cụ thể để thu hút giảng viên sau khi kết thúc khoa học phải trở lại trường công tác lâu dài, tránh tình trạng giảng viên có chuyên môn và năng lực chuyển ngành, chuyển đơn vị công tác, gây thiếu hụt giảng viên cho nhà trường.

4. Kết luận

Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội là một tất yếu khách quan, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực. Các trường luôn coi việc phát triển đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, vì thế, các trường đã đào tạo được đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn cao, có đạo đức, lối sống lành mạnh và có tâm với nghề. Tuy nhiên, quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế đòi hỏi các trường cao đẳng nghề và mỗi giảng viên phải không ngừng nỗ lực để từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên thực sự có năng lực chuyên môn, có trình độ tin học, ngoại ngữ để không lạc hậu với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực và sự phát triển của xã hội □

Chú thích:

- 1, 2. Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp. *Báo cáo thực trạng phát triển các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội*. Hà Nội, 2023.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, 138 - 139.
4. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 5*. H. NXB

Chính trị quốc gia Sự thật. 2011, tr. 309.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Công Chánh. *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đặt ra một số yêu cầu về quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên các trường cao đẳng trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, 2014.

2. Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp. *Báo cáo thực trạng phát triển các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội*, 2023.

3. Bùi Đức Tú. *Giáo dục nghề nghiệp cho học sinh phổ thông nhằm góp phần phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

Bảng 1: Số lượng sinh viên theo học tại các trường cao đẳng nghề

Năm	Phân theo loại hình		Phân theo cấp quản lý		Tổng
	Công lập	Ngoài công lập	Trung ương	Địa phương	
2018	31.022	9.110	13.335	26.797	40.132
2019	30.483	11.899	18.511	23.871	42.382
2020	38.867	15.171	23.602	30.436	54.038
2021	39.681	28.047	17.243	50.485	67.728

Nguồn: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, 2023.

Bảng 2: Số lượng giảng viên tại các trường cao đẳng nghề

Năm	Giới tính		Phân theo loại hình		Phân theo cấp quản lý		Tổng
	Nam	Nữ	Công lập	Ngoài công lập	Trung ương	Địa phương	
2018	2.123	1.808	3.049	882	1.836	2.095	3.931
2019	2.349	2.596	3.333	1.612	2.175	2.770	4.945
2020	2.140	2.561	3.309	1.392	2.340	2.361	4.701
2021	2.029	2.757	3.248	1.538	2.276	2.510	4.786
2022	2.054	2.769	3.279	1.544	2.301	2.522	4.823

Nguồn: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, 2023.

Bảng 3: Số lượng giảng viên tại các trường cao đẳng nghề phân theo trình độ chuyên môn

Năm	Trên đại học	Đại học, cao đẳng	Trình độ khác	Tổng
2018	2.348	1.518	65	3.931
2019	2.715	2.197	33	4.945
2020	2.710	1.889	102	4.701
2021	2.758	1.909	119	4.786
2022	2.765	1.928	130	4.823

Nguồn: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, 2023.